

## KINH QUANG TÁN

### QUYỂN 2

#### Phẩm 3: HÀNH KHÔNG (Phần 2)

Hiên giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật ấy từ chỗ nào qua đời mà sinh đến đây?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật ấy từ cõi Phật ở phương khác qua đời sinh đến đây, hoặc trên cõi trời Đâu-thuật sinh trở lại nhân gian này, hoặc trong loài người sinh trở lại, nhanh chóng hành Bát-nhã ba-la-mật ấy. Người hành Bát-nhã ba-la-mật mà ngay đời này được thành tựu thì người ấy mau tiếp cận pháp môn thâm diệu, rồi sau đó đạt rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật thường gặp chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở tại quốc độ của chư Phật, không rời các Ngài. Hoặc có Đại Bồ-tát nhất sinh bổ xứ từ cõi trời Đâu-thuật hóa thân vào đây. Không mất sáu pháp Ba-la-mật, sinh ra ở đâu đều đầy đủ tất cả môn tổng trì, mau chóng tiếp cận môn Tam-muội.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Hoặc có Bồ-tát từ trong cõi người mạng chúng sinh trở lại nhân gian. Vị Bồ-tát này là Bồ-tát không thoái chuyển. Người nào thấy vị Bồ-tát này thì các căn định tĩnh nhưng không thể mau đạt định hành Bát-nhã ba-la-mật, cũng không được tiếp cận với các môn tổng trì, không có môn Tam-muội.

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật ấy khi mạng sống kết thúc thì sinh vào nơi nào?

Đức Phật dạy:

–Vị ấy mạng chung ở đây, thì sẽ du hành từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, có mặt ở chỗ chư Phật Thế Tôn, chưa từng rời các Đấng Thiên Trung Thiên. Hoặc có Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, tu thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, hành sáu pháp Ba-la-mật. Do pháp thiền này, nên sinh lên cõi trời Trường thọ. Giả sử, sau khi từ đó mạng chung được làm thân người, được gặp Phật Thế Tôn, các căn định tĩnh, nhưng không thông minh.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Bồ-tát hành thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, hành Bát-nhã ba-la-mật nhưng không có phương tiện thiện xảo, nên sau đó xả thiện sinh vào cõi Dục. Đại Bồ-tát ấy tuy các căn định tĩnh nhưng không thông minh.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Bồ-tát hành thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, không rời Bát-nhã ba-la-mật, quán không tuệ (Không vô biên xứ) mà nhập định, quán thức ý tuệ (Thức vô biên xứ) mà nhập định, quán vô dụng tuệ (Vô sở hữu xứ) mà nhập định, cho đến quán hữu tướng vô tướng (Phi tướng phi phi tướng xứ) mà nhập định. Vượt quá bốn trời đó, tu bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, hành đại Từ bi, có phương tiện thiện xảo, sinh ra ở chỗ nào cũng không theo thiền giáo,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không theo Từ, Bi, Hỷ, Hộ (xả), không thuận thiên Sắc giới, tự tại đối với chỗ sinh ra, thường gặp Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại, không lìa Bát-nhã ba-la-mật, trong kiếp Bạt địa (hiền kiếp) sẽ đắc thành quả Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Bồ-tát hành thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, hành bốn Đẳng tâm, vượt qua bốn trời ấy, tu bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, hành đại Từ bi, có phương tiện thiện xảo, nhưng không thiền định ở chỗ sinh ra, không được tự tại. Vị ấy sẽ sinh lại trong cõi Dục này ở dòng Quân tử, Quý nhân, Phạm chí, Trưởng giả để giáo hóa chúng sinh có được lợi ích.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Bồ-tát hành thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, hành bốn Đẳng tâm, quán không tuệ, thức tuệ, vô dụng tuệ, hữu tướng vô tướng, vượt khỏi bốn cõi trời ấy, tu ba mươi bảy phẩm, hành đại Từ bi, phương tiện thiện xảo, không theo thiền giáo, nếu có thác sinh thì vị ấy liền sinh lên cõi trời bốn đại Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Diệm, trời Đâu-thuật, trời Ni-ma-la, trời Ba-la-ni-mật, sinh vào các cõi ấy để giáo hóa chúng sinh, làm nghiêm tịnh cõi Phật, gặp chư Phật Thế Tôn, không rời đạo giáo.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, có phương tiện thiện xảo, tu thiền thứ nhất, hành bốn Đẳng tâm, đến lúc mạng chung, sinh lên cõi trời Phạm thân, cõi trời Phạm cụ, cõi trời Phạm độ trước, cõi trời Đại phạm, ở cõi trời Phạm và Đại phạm kia, đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, ở cõi của chư Phật thành Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chuyển pháp luân. Vị Đại Bồ-tát ấy khuyến trợ chư Phật chuyển pháp luân.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có bậc Đại Khai sĩ nhất sinh bổ xứ, hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện thiện xảo hiện hành thiền thứ nhất đến thiền thứ tư, Tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả, cho đến không tuệ, thức tuệ, vô dụng tuệ, hữu tướng vô tướng, vượt qua bốn cõi trời ấy, tu ba mươi bảy phẩm, hành đại Hỷ, hành Tam-muội Không, Tam-muội Vô tướng, Tam-muội vô nguyện. Vị Đại Khai sĩ ấy du hành tự tại, diện kiến chư Phật Thế Tôn tại nơi mình sinh ra. Ở chỗ chư Phật đó, tịnh tu phạm hạnh, sinh lên cõi trời Đâu-thuật, ở nơi đây làm thầy mở đường dẫn lối làm việc độ thoát như con thuyền, các căn không tỳ vết, thường an vui tịch định, được vô số ức trăm ngàn cai chư Thiên quyến thuộc vây quanh, đều xuống nơi đây, đắc thành đạo Chánh chân vô thượng, thành bậc Chánh giác tối thượng.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đắc sáu thần thông, không sinh vào cõi trời Dục, trời Sắc, trời Vô sắc, từ cõi Phật này du hành đến cõi Phật khác kính lễ chư Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đắc sáu thần thông tự lấy làm an vui, từ cõi Phật này du hành đến cõi Phật khác. Ở cõi Phật sở tại, vị ấy không nghe tiếng Thanh văn, Duyên giác, cũng không nghe tên.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đắc sáu thần thông tự lấy làm an vui, du hành khắp mười phương, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Ở cõi Phật mà vị ấy đã đến, thọ mạng cực kỳ dài lâu,

không thể kể hết hạn lượng số kiếp.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đắc sáu thần thông tự lấy làm an vui, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Ở cõi Phật đã đến, nếu không có Phật pháp và Thánh chúng thì vị ấy vì chúng sinh ở đó ca tụng, phân biệt, giảng giải các việc công đức của Phật pháp và Thánh chúng. Chúng sinh ngay khi nghe âm thanh Phật pháp và Thánh chúng, tâm ý vui mừng, sau khi mạng chung, đều sinh vào quốc độ hiện đang có Đức Phật Thế Tôn.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ từ khi mới phát tâm, không đắc thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, bốn Đẳng phạm hạnh, bốn Định vô sắc, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật, chưa bao giờ sinh vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, chỗ vị ấy sinh ra là nơi chúng sinh cầu danh dự.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu Độ vô cực, từ khi mới phát ý, đạt đến tịch diệt, được không thoái chuyển, trụ địa Bất động chuyển, sẽ đạt đến đạo Vô thượng chánh chân, thành Chánh Giác tối thượng.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ từ khi mới phát ý, đắc đạo Vô thượng chánh chân, thành Chánh giác tối thượng, liền chuyển pháp luân, vì vô số loại chúng sinh không thể kể xiết, mở đường chỉ lối làm tăng thêm lợi ích, sau đó, đạt đến cảnh giới Vô dư Nê-hoàn, rồi nhập Nê-hoàn. Sau khi nhập Nê-hoàn, pháp của vị ấy trụ một kiếp, hoặc hơn một kiếp.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Khai sĩ từ khi mới phát ý hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, cùng với vô số ức trăm ngàn cai các Khai sĩ, từ cõi Phật này du hành đến cõi Phật khác, nơi cõi Phật mà vị ấy sinh ra cảnh giới nghiêm tịnh.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực đạt đến bốn Thiền và bốn Đẳng tâm, định Vô sắc, tự lấy làm an vui. Vị ấy đắc thiền thứ nhất, từ thiền thứ nhất xuất, nhập định tịch nhiên, rồi từ định tịch nhiên xuất, cho đến thiền thứ tư; từ thiền thứ tư xuất, nhập định tịch diệt; từ định tịch diệt xuất,... cho đến thiền không vô lượng; từ thiền không vô lượng xuất, nhập thiền định diệt; từ thiền định diệt xuất cho đến nhập thiền định hữu tướng vô tướng; từ thiền định hữu tướng vô tướng xuất, nhập thiền định tịch diệt.

Này Xá-lợi-phất! Đó là Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, dùng phương tiện thiện xảo mà hiện việc hành định Tam-muội.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đắc bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật, nhưng không đắc quả Lưu bố, quả Vãng lai, quả Bất hoàn, quả Vô trước, quả Duyên giác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Trí tuệ của quả Thanh văn, Duyên giác đó so với bậc Khai sĩ đạt được pháp nhẫn thì biết Khai sĩ là không thoái chuyển hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu pháp Ba-la-mật vô cực, trụ sáu pháp Ba-la-mật vô cực, ở tại

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trời Đâu-thuật đầy đủ các không rốt ráo, vị Khai sĩ ấy đều biết hết. Trong hiền kiếp, vị ấy ở trong số Đại sĩ sẽ thành Phật.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đã đắc bốn Thiên và bốn Đẳng tâm, bốn Định vô sắc, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý cho đến tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật. Có người hành Phật đạo nhưng không chứng đắc bốn đế, thì vị Đại Khai sĩ ấy vì họ mà ứng tại Nhất sinh bổ xứ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu pháp Ba-la-mật vô cực, từ cõi Phật này qua cõi Phật kia, du hành khắp các cõi, đến nơi nào cũng giáo hóa chúng sinh, khiến trụ Phật đạo. Vị Đại Khai sĩ ấy trải qua vô số kiếp chẳng thể kể xiết, đạt đến đạo Chánh chân vô thượng, thành bậc Chánh giác tối thượng.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ trụ sáu pháp Ba-la-mật vô cực, thường vì chúng sinh tuân tu tinh tấn, chưa từng phát ý, miệng nói việc vô ích.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu pháp Ba-la-mật vô cực, thường tinh tấn muốn cứu chúng sinh, từ cõi Phật này du hành đến cõi Phật khác, khai hóa quần sanh, khiến vượt khổ não, dứt sự tra khảo trong đường ác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ trụ sáu pháp Ba-la-mật vô cực, hành Bồ thí ba-la-mật vô cực, quyền thuộc vây quanh, dẫn dắt điều phục chúng sinh, khiến hưởng đến an vui vĩnh viễn. Vị ấy đối với người đói thì cho ăn, người khát thì cho uống, không có y phục cho y phục, không có hương cho hương tạp, hương bột, cho giường nằm, nô tỳ, xe cộ, vàng bạc, bảo báu, hễ cầu xin thứ gì phục vụ cho sự sống không bao giờ trái ý người, mà theo nhu cầu của họ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, tự hóa thân mình giống như Như Lai nhập vào địa ngục, vì người trong ngục giảng nói kinh pháp. Và đối với hàng súc sinh, ngạ quỷ cũng phân biệt giảng nói ý nghĩa.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu pháp Ba-la-mật vô cực tự hóa thân tâm giống như hình Phật, qua hàng hà sa cõi Phật ở phương Đông, vì các chúng sinh giảng nói kinh pháp, kính lễ Như Lai làm tịnh cõi Phật. Người nghe kinh đều phát ý đạo, khắp cả mười phương thế giới chư Phật cũng giống như thế, Bồ-tát quán sát cõi nước chư Phật, chọn lấy cõi vừa ý rồi tự làm thanh tịnh, khiến cho nơi đó có năm sự vi diệu hơn cõi Phật kia. Đại Khai sĩ thành tựu đầy đủ Nhất sinh bổ xứ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu Độ vô cực, tức thời đầy đủ ba mươi hai tướng Đại nhân, các căn vô cùng đẹp đẽ và đều thông đạt, do các căn đẹp đẽ này mà mọi người nhìn thấy đều ái kính, khiến cho vô số loài chúng sinh khởi tâm vui mừng, dần dần làm cho người ở trong tam độ được diệt độ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực sẽ làm thanh tịnh thân, khẩu, ý.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu pháp Ba-la-mật vô cực, các căn vô cùng đẹp đẽ, hình sắc đoan chánh, chẳng tự khen ngợi mình và không nói lỗi người khác, thường xét lỗi mình, chẳng nói khuyết điểm của kẻ khác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ từ khi mới phát ý, hành Bồ thí ba-la-mật vô cực, Trì giới ba-la-mật vô cực, đã được an trụ hai độ vô cực này, đã nắm giữ địa vị cực tôn quý là Chuyển luân thánh vương nhiều không thể kể xiết. Chuyển luân thánh vương ở chỗ nào cũng gặp vô số trăm ngàn chư Phật, cung kính đảnh lễ, phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ trụ sáu Độ vô cực, vì chúng sinh diễn bày sáu pháp để họ soi chiếu, rồi dùng ánh sáng chưa từng diệt mất này cho đến khi đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành bậc Chánh giác tối thượng.

Này Xá-lợi-phất! Như thế, Đại Khai sĩ đã soi chiếu nhiều giáo pháp của chư Phật. Vì vậy, này Xá-lợi-phất! Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực thường nên tinh cần tu tập giữ gìn thân, khẩu, ý, khiến thân, khẩu, ý không có gì sai phạm.

Hiền giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Dựa vào đâu Đại Khai sĩ tinh tấn tu các hạnh, giữ gìn thân, khẩu, ý không có điều gì sai phạm?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ tâm tự nghĩ: “Đó là việc làm của thân, sự khởi tạo của thân có sự lập nên, đó là lời nói, đó là sáu tâm. Hễ tâm móng khởi là có sự thành lập.” Đó là Đại Khai sĩ giữ gìn thân, khẩu, ý. Đại Khai sĩ hành Trí tuệ vô cực, không thủ đắc thân, không thủ đắc lời nói, cũng không thủ đắc tâm. Giả sử Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực mà thủ đắc thân, khẩu, ý, bám chặt vào thân, khẩu, ý thì có tâm tham lam ganh ghét, lại cũng khởi tâm phạm giới, tâm sân hận, tâm lừa dối, tâm tán loạn, tâm tà trí.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Như thế, hành giả đó không xứng đáng được gọi là Khai sĩ. Đại Khai sĩ hành sáu pháp Ba-la-mật vô cực làm thanh tịnh sự cấu uế của thân, làm thanh tịnh sự cấu uế của miệng, làm thanh tịnh sự cấu uế của tâm, khiến không khuyết giảm mới gọi là Khai sĩ.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế nào là Đại Khai sĩ làm thanh tịnh sự cấu uế của thân, miệng, ý?

Đức Thế Tôn đáp:

–Này Xá-lợi-phất! Giả sử Đại Khai sĩ không tự đắc thủ thân, lại cũng không thủ đắc lời nói, ý nghĩ thì như thế Đại Khai sĩ ấy đã làm thanh tịnh sự cấu uế của thân, khẩu, ý. Giả sử thân, khẩu, ý xấu ác thì đó là vì lợi dưỡng. Nếu làm cho Đại Khai sĩ từ khi mới phát tâm, hướng về sự phụng hành mười điều thiện báo ứng, không phát ý Thanh văn, Duyên giác thì Đại Khai sĩ như thế trừ sạch sự cấu uế của thân, khẩu, ý.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực mà muốn cầu Phật đạo, thì hành Bồ thí ba-la-mật vô cực, Trì giới ba-la-mật vô cực, Nhẫn độ vô cực, Tinh tấn ba-la-mật vô cực, Nhất tâm độ vô cực.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế nào là Đại Khai sĩ muốn cầu Phật đạo?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Giả sử Đại Khai sĩ không thủ đắc việc làm của thân, lời nói của miệng và ý nghĩ của tâm, không thủ đắc Bồ thí ba-la-mật vô cực, Trì giới ba-la-mật vô cực, Nhẫn độ vô cực, Tinh tấn ba-la-mật vô cực, Nhất tâm độ vô cực, Bát-nhã ba-la-mật vô cực, không thủ đắc Thanh văn, Duyên giác, không thủ đắc Khai sĩ, không thủ đắc Phật đạo, thì đó là Đại Khai sĩ cầu Phật đạo, vì đối tất cả pháp không có sở đắc.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu Độ vô cực rồi, có chỗ đạt đến, không chỗ đạt đến cũng không thể được tiện lợi.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Tại sao Đại Khai sĩ hành sáu Độ vô cực rồi, có chỗ đạt đến, không chỗ đạt đến, cũng không thể được tiện lợi?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ khi hành sáu Độ vô cực, không nghĩ sắc, không nghĩ thọ, tưởng, hành, thức; không nghĩ nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không nghĩ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không nghĩ nhãn, không nghĩ sắc, không nghĩ nhãn sắc thức; không nghĩ nhĩ, không nghĩ thanh, không nghĩ nhĩ thanh thức; không nghĩ tỷ, không nghĩ hương, không nghĩ tỷ hương thức; không nghĩ thiệt, không nghĩ vị, không nghĩ thiệt vị thức; không nghĩ thân, không nghĩ tế hoạt, không nghĩ thân tế hoạt thức; không nghĩ ý, không nghĩ pháp, không nghĩ ý pháp thức; không nghĩ bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo; không nghĩ Bồ thí ba-la-mật vô cực, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Nhất tâm, Bát-nhã ba-la-mật vô cực; không nghĩ mười Lực Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật; không nghĩ Lưu bố, Vãng lai, Bất hoàn, Vô trước, Duyên giác, đạo Chánh chân vô thượng thành bậc Chánh giác tối thượng.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành như thế có thể đầy đủ sáu Độ vô cực, lợi ích dài lâu thì chỗ đạt đến, hay không chỗ đạt đến cũng không có thể tiện lợi.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ trụ Bát-nhã ba-la-mật vô cực, đầy đủ trí tuệ thông đạt, nhờ trí tuệ đó mà ý nghĩa của việc làm không bao giờ lệch lạc, cho đến khi đạt đến vô dư, mọi người thấy không ghét bỏ, cũng không nghèo thiếu, cũng không chết mà là thọ sắc thiện, sở dĩ chết là tự hủy hoại thân Trời, Người, A-tu-luân.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Cái gì là tuệ của Đại Khai sĩ?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đã dùng thừa tuệ thấy hằng hà sa Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác ở phương Đông, nghe kinh pháp các Ngài thuyết và thấy Thánh chúng, thấy cõi nước chư Phật thanh tịnh và pháp thanh tịnh. Sở dĩ Đại Khai sĩ thuận theo tuệ ấy, không có tưởng Phật, không có tưởng Khai sĩ, không có tưởng Thanh văn, không có tưởng Duyên giác, không vì thân mình mà có tưởng cõi Phật. Vì sao? Vì Đại Khai sĩ hành Bồ thí ba-la-mật vô cực, mà không thủ đắc Bồ thí ba-la-mật vô cực; hành Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Nhất tâm, Bát-nhã ba-la-mật vô cực mà không thủ đắc Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Nhất tâm, Bát-nhã ba-la-mật vô cực, cho nên trí tuệ đạt được bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật. Đó là trí tuệ của Đại

Khai sĩ. Do trí tuệ này đầy đủ tất cả căn bản Phật pháp, đối với tất cả pháp cũng không nhớ nghĩ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bát-nhã ba-la-mật vô cực của Đại Khai sĩ làm thanh tịnh năm nhãn. Những gì là năm nhãn? Đó là Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Khai sĩ làm thanh tịnh Nhục nhãn?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy bốn ngàn dặm, hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy tám ngàn dặm, hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy cả cõi Diêm-phù-đề, hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy cả hai Diêm-phù-đề, hoặc có Đại Khai sĩ dùng nhục nhãn thấy bốn thiên hạ, hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy ngàn đại thiên thế giới, hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy hai ngàn đại thiên thế giới, hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy tam thiên đại thiên thế giới.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đó là Đại Khai sĩ đã đắc Nhục nhãn thanh tịnh.

Ngài Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Thế nào là Đại Khai sĩ đắc Thiên nhãn thanh tịnh?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Cõi trời bốn đại Thiên vương với Thiên nhãn đều biết hết, trời Đao-lợi, trời Diêm, trời Đâu-thuật, trời Ni-ma-la, trời Ba-la-ni-mật, cho đến trời A-ca-ni-tra, Đại Khai sĩ đều biết hết. Thiên nhãn của Đại Khai sĩ ấy, từ cõi Tứ Thiên vương lên đến cõi trời A-ca-ni-tra, Khai sĩ đều biết hết. Thiên nhãn của Đại Khai sĩ, dùng Thiên nhãn này thấy chúng sinh trong hằng hà sa cõi Phật ở phương Đông, sau trước đều biết hết, cho đến có thể thấy hết sự sinh tử của chúng sinh trong thế giới chư Phật ở mười phương.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đó là Thiên nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ.

Ngài Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn, thế nào là Tuệ nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Tuệ nhãn của Đại Khai sĩ không nghĩ pháp có sở hữu, hữu vi, vô vi, hữu hình, vô hình, pháp thế gian, độ pháp thế gian, hữu lậu, vô lậu. Tuệ nhãn của Đại Khai sĩ thấy các pháp, đều thấy nghe vô lượng, vô số. Đó là Tuệ nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ dùng Pháp nhãn phân biệt biết người nào hành Tín, người nào hành Pháp, người nào hành Không, người nào hành Vô tướng, người nào hành Vô nguyện. Do môn giải thoát ấy mà đắc năm Căn, đắc Tam-muội Vô kiến. Đã đắc Tam-muội Vô kiến rồi thì khởi phát Bát-nhã ba-la-mật, đã đắc Bát-nhã ba-la-mật thì đoạn ba kết. Những gì là ba? Một là tham thân, hai là hồ nghi, ba là hủy giới. Đó là ba kết. Có khả năng trừ tham thân, không có hồ nghi, không hủy cấm giới thì không có kết, không có kết là bậc Lưu bố, vị này được đi trên đường Thánh. Đoạn trừ dâm dục, sân hận, nộ si mỏng thì gọi là người Vãng hoàn. Do con đường Thánh này gia tăng siêng năng, dâm dục, sân hận, dâm, nộ, si dứt, gọi là bậc Bất hoàn. Vị này ở trên đường thánh gia tăng siêng năng, ít

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sắc dục, không có sắc dục, vô minh, đoạn trừ, kiêu mạn, gọi là bậc Vô trước, là bậc hành không vậy. Hành môn giải thoát không mà đạt được năm Căn, đạt Tam-muội Vô kiến thì dùng Tam-muội Vô kiến, hưng phát tuệ độ, đạt đến Duyên giác. Vị này hành môn giải thoát Vô tướng đạt được năm Căn. Nói tóm lại vị này đạt đến vô trước. Đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ. Giả sử Khai sĩ có thể phân biệt hiểu rõ, hễ pháp có hợp hội thì đều trở về không rốt ráo, đã thấy các pháp hoàn toàn không thì đắc năm Căn. Đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Khai sĩ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Khai sĩ phân biệt như thế này: Đây là Khai sĩ mới phát ý, hành Bồ thí ba-la-mật vô cực, Trì giới ba-la-mật vô cực, Nhẫn độ vô cực, Tinh tấn ba-la-mật vô cực, Nhất tâm độ vô cực, Bát-nhã ba-la-mật vô cực và (hành) tín căn, tinh tấn căn và căn đã hành đầy đủ phương tiện thiện xảo, thân mình thường trụ nơi căn bản thiện đức. Vị Khai sĩ ấy sinh vào dòng dõi Quân tử, Quý tộc, Phạm chí, Trưởng giả, sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Diêm, trời Đâu-thuật, trời Ni-ma-la, trời Ba-la-ni-mật. Sinh vào những cõi trời đó, ở nơi đâu cũng biểu hiện việc khai hóa chúng sinh, khiến cho quần sanh đều nhập vào hạnh an lạc, làm thanh tịnh cõi Phật, trực tiếp gặp Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác cúng dường phụng sự, không rơi vào địa Thanh văn, Duyên giác cho đến khi đạt đạo Chánh chân vô thượng thành Tối chánh giác. Đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Khai sĩ phân biệt thế này: Khai sĩ nào đã được thọ ký đắc đạo Vô thượng thành Tối chánh giác, vị Khai sĩ nào chưa được thọ ký đạo Chánh chân vô thượng, vị Khai sĩ nào không tạo lập gì, vị Khai sĩ nào là không thoái chuyển, vị Khai sĩ nào chẳng phải không thoái chuyển, vị Khai sĩ nào đầy đủ thần thông, vị Khai sĩ nào chưa đủ thần thông, vị Khai sĩ nào đầy đủ thần thông đi đến hàng hà sa cõi Phật ở phương Đông kính lễ chư Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác cúng dường phụng sự, vị Khai sĩ nào chưa đắc thần thông, vị Khai sĩ nào sẽ đắc thần thông, vị Khai sĩ nào ở cõi Phật có thể làm thanh tịnh, vị Khai sĩ nào ở cõi Phật không thể làm thanh tịnh, vị Khai sĩ nào sẽ giáo hóa chúng sinh, vị Khai sĩ nào không giáo hóa chúng sinh, vị Khai sĩ nào được chư Phật Thế Tôn khen ngợi, vị Khai sĩ nào sẽ được chư Phật Thế Tôn đứng gần ở trước, vị Khai sĩ nào mà chư Phật Thế Tôn không hiện ở trước, vị Khai sĩ nào thọ mạng có hạn lượng, vị Khai sĩ nào thọ mạng không hạn lượng, vị Khai sĩ nào có chúng Tỳ-kheo có hạn lượng, vị Khai sĩ nào có chúng Tỳ-kheo không hạn lượng, vị Khai sĩ nào đắc đạo Vô thượng Chánh chân thành Tối chánh giác dùng chúng Khai sĩ làm Tăng, vị Khai sĩ nào khi làm Phật không có chúng Khai sĩ, vị Khai sĩ nào sẽ do hạnh cần khổ mà thành, vị Khai sĩ nào sẽ rốt ráo chung thủy cùng tận, vị Khai sĩ nào không rốt ráo chung thủy cùng tận, vị Khai sĩ nào sẽ ngồi dưới cây đạo tràng, vị Khai sĩ nào không ngồi dưới cây đạo tràng, vị Khai sĩ nào sẽ có ma thử thách, vị Khai sĩ nào không có ma thử thách, vị Khai sĩ nào như vậy...

Này Xá-lợi-phất! Đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Thế nào là Phật nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Cái nhân và đạo ý vô thượng mà Đại Khai sĩ đã dùng là chánh thọ Tam-muội Kim cang dụ, đầy đủ tất cả các tuệ thông đạt: mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, đại Từ, đại Bi, cho con mắt của Đại Khai sĩ thông đạt hết tất cả Phật pháp, đối với tất cả Phật pháp, không có pháp nào



là không thấy, không có pháp nào là không nghe, không có hạn lượng, không có gì là không thông đạt. Nay Xá-lợi-tử, khi Đại Khai sĩ đạt đến đạo Vô thượng Chánh chân thành Tối chánh giác mới có thể đầy đủ Phật nhãn thanh tịnh.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Như thế, Đại Khai sĩ muốn đắc năm nhãn phải phụng hành sáu Độ vô cực. Vì sao? Vì sáu Độ vô cực đều nhập vào tất cả các pháp đức thiện, đều hiểu rõ pháp Thanh văn, pháp Duyên giác, pháp Khai sĩ. Vì vậy, nay Xá-lợi-phất! Hành giả hành pháp này, muốn đạt tâm bình đẳng phải gồm thâu tất cả các pháp, phải quán Bát-nhã ba-la-mật vô cực. Bát-nhã ba-la-mật vô cực là mẹ của năm nhãn. Đại Khai sĩ học năm nhãn đó để đạt đến đạo Chánh chân vô thượng thành Tối chánh giác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ tu thần thông, đạt đến Độ vô cực, có vô số việc nhân duyên thần thông trụ ở cõi này, dùng một thân biến hóa biết bao nhiêu hình, rồi trở lại làm một thân. Khi ấy vượt qua sự cách ngăn của tường vách, đồi núi cao không chướng ngại như trong hư không, đi trong nước như đi trong mây. Giống như chim bay trong bầu trời, vào ra đất không có kẻ hở như đi vào nước, đi trên nước như đi trên đất, thân tuôn ánh sáng như lửa lớn, oai thần lồng lộng của ánh sáng mặt trời, mặt trăng khó sánh kịp, dùng tay sờ mặt trời, mặt trăng và nắm bắt ánh sáng một cách tự tại, thân cao đến trời Phạm không vì thần túc mà tự cao ngạo, ý không khinh mạn cũng không nhớ nghĩ đã sở đắc thần túc, cũng không kiêu mạn buông lung, khi khởi lên cũng không có tướng, cũng không nhớ nghĩ, cái không tự nhiên hưng khởi. Cái tự nhiên đó là tịch tịch. Cái Tự nhiên không đó cũng không có chỗ khởi. Lại như thế thì không phát thần túc và hạnh thần túc, chỉ có chuyên nghĩ các việc tuệ thông đạt. Đó là nguyên do chứng đắc Thần túc tuệ độ vô cực của Đại Khai sĩ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thiên nhĩ thanh tịnh của Đại Khai sĩ ấy vượt qua tai của trời người, nghe được tất cả các âm thanh của trời người, mà cũng chẳng tưởng nghĩ về loại Thiên nhĩ ấy, chẳng nghĩ rằng ta nghe tiếng, cũng không thủ đắc, cái không tự nhiên, tự nhiên vắng lặng. Cái tự nhiên ấy không chỗ khởi, cũng không chỗ đắc, cũng không chỗ nghĩ, cũng không tự nghĩ là ta đắc Thiên nhĩ, chỉ có chuyên nghĩ các việc thông đạt. Đó là Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực chứng đắc hạnh tuệ thần thông Thiên nhĩ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Vị Khai sĩ ấy biết sự hưởng đến hư, thật của tâm niệm các chúng sinh khác, là có tâm dục, không có tâm dục; có tướng dục, không có tướng dục; có tâm sân hận, lìa tâm sân hận; có tướng sân hận, lìa tướng sân hận; có tâm ngu si, lìa tâm ngu si; có tướng ngu si, lìa tướng ngu si; có tâm ân ái, lìa tâm ân ái; có sở thọ, không sở thọ; hoặc đề cao, hoặc hạ thấp; tâm vợi vãi, tâm an tường; hoặc tâm rộng rãi, hoặc tâm nhỏ mọn; hoặc tâm định, hoặc tâm bất định; hoặc tâm giải thoát, hoặc tâm không giải thoát; tâm đã ô nhiễm, hay vừa, sẽ ô nhiễm; tâm đã nhiễm tướng, hay vừa, sẽ nhiễm tướng. Như sự việc xét biết rõ ràng, phân biệt hư thật. Có tâm vô thượng thì nghĩ đến vô thượng, cũng không có sở niệm, cũng không có sở tưởng. Vì sao? Vì do sự phát khởi của các tâm vô tâm. Các tâm không nghĩ tưởng thì lại nhớ nghĩ đời sống quá khứ. Nhờ trí tuệ soi sáng nên bằng thần thông biết đời quá khứ, gọi là túc mạng, tuệ sở chứng minh thần thông (túc mạng trí chứng thần thông). Với loại thần thông này, một niệm biết sự việc trăm ngày, sự việc trăm tháng, sự việc trăm năm, sự việc một kiếp, trăm kiếp, vô số kiếp, vô

số trăm kiếp, vô số ngàn kiếp, vô số ức trăm ngàn cai kiếp thấy đều nhớ biết tận nguồn gốc, ở chỗ nào tên là gì, thuộc chủng tánh nào, cuộc sống như vậy, ăn uống như vậy, sống lâu như thế, thọ mạng dài ngắn, khổ lạc, thiện ác, từ nơi kia chết sinh đến nơi nọ, chúng sinh này, chúng sinh kia đã nói như thế... Khai sĩ có thể nhớ biết vô số đời sống quá khứ nhưng cũng không nghĩ tưởng thần thông đã chứng đắc.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bát-nhã ba-la-mật vô cực của Đại Khai sĩ có khả năng nhớ biết như thế, đó là Túc mạng trí chứng thần thông. Đó là Hạnh tuệ thần thông.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Vị Đại Khai sĩ ấy dùng Thiên nhãn thấy chúng sinh sinh tử, trước sau, căn lành, căn ác, điều họa, điều phúc, điều thiện, điều ác, hưởng đến an lành, hưởng đến khổ đau, vi diệu, ô uế, nguyên do tạo tác đều rõ biết hết. Thương những kẻ thân làm ác, miệng nói ác, tâm nghĩ ác, tạo đủ hạnh ác, bài báng Hiền thánh, phụng sự tà kiến. Do nhân duyên ấy khi tan thân mất mạng, hưởng đến nơi khổ cực, đọa vào địa ngục. Hàng chúng sinh nhân từ, hiền thiện thì thân làm lành, miệng nói lành, tâm nghĩ lành, tạo đủ các hạnh tốt, không bài báng Hiền thánh, tuân phụng chánh kiến. Do duyên hạnh này cho nên khi thân hoại mạng chung, hưởng đến nơi an ổn, sinh lên cõi trời. Rồi lại nhìn thấy tám phương, trên, dưới. Rõ thật đáng thương những kẻ thân làm ác, miệng nói ác, tâm nghĩ ác, tạo đủ các hạnh ác, bài báng Hiền thánh, phụng sự tà kiến. Do nhân duyên này, khi thân hoại mạng chung, hưởng đến chỗ khổ cực, đọa vào địa ngục. Nhưng hàng chúng sinh nhân từ hiền thiện thì thân làm lành, miệng nói lành, tâm nghĩ lành, tạo đủ các hạnh lành, không bài báng Thánh hiền, tuân phụng chánh kiến. Do nhân duyên hạnh này, khi thân hoại mạng chung, hưởng đến nơi an ổn, sinh lên cõi trời nhìn thấy tám phương, trên, dưới. Khi đã đạt thần thông thì tự nhiên nhìn thấy mười phương, không có gì ngăn che.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Vị Đại Khai sĩ ấy đã đạt đến chỗ biết tâm niệm của người một ngày, trăm ngày, một năm, trăm năm, một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, vô số kiếp, vô số ức trăm ngàn kiếp, cho đến vô hạn. Vô lượng tâm niệm chẳng thể kể xiết trong các cõi Phật ở nơi mười phương thế giới, đều biết hết không ngăn che đó gọi là Túc mạng trí chứng thần thông biết tâm niệm người khác của Đại Bồ-tát.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Vị Đại Khai sĩ tự biết thân từ đâu đến một đời, trăm đời, ngàn đời, vạn ức đời, vô số ức đời, một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, vô số ức kiếp, thiện ác, họa phúc, chỗ thiện ác hưởng đến, cha mẹ, anh em, dòng họ, vợ con, thế lực, tôn quý, giàu có, an vui, nghèo hèn, khốn khổ, ngu, trí, bế tắc, thông đạt, tên, dòng họ. Đó là Túc mạng trí chứng thông, biết thân từ đâu đến của Đại Khai sĩ, tự nhiên xem thấy năm đường trong mười phương không bị ngăn che.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đạt Lưu tận tuệ chứng thần thông không rơi vào địa Thanh văn, Duyên giác, cũng không tưởng nghĩ pháp khác, cũng không tưởng nghĩ ta sẽ đạt đạo Chánh chân vô thượng thành Tối chánh giác, cũng không dựa vào Tuệ thần thông lậu tận mà khởi niệm kiêu mạn, buông lung. Nếu hiểu mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, mười hai nhân duyên không có cội gốc, ba mươi bảy phẩm không manh mối mà giáo hóa tất cả, thì này Xá-

lợi-phát! Như vậy là đầy đủ Thần thông Bát-nhã ba-la-mật vô cực của Đại Khai sĩ, đã đầy đủ rồi thì có lợi ích lâu dài, mới đạt đến đạo Chánh chân vô thượng thành Tối chánh giác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ Bồ thí ba-la-mật vô cực, thấy có thể làm nghiêm tịnh các con đường thông suốt chân không cứu cánh. Từ sự hưng thọ đó mà hành ân đức.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ Trì giới ba-la-mật vô cực, làm nghiêm tịnh hoàn toàn thông đạo chân không rốt ráo, điều không tin thì chẳng tin, việc không khởi thì chẳng khởi, hưng lập ý nghĩa vĩnh viễn không chỗ sinh.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ Nhẫn độ vô cực, làm nghiêm tịnh hoàn toàn các thông đạo chân không rốt ráo, hưng khởi nhẫn nhục, không có sân hận, hiểu rõ vốn không, tất cả đều không.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ Tinh tấn ba-la-mật vô cực, làm nghiêm tịnh hoàn toàn các thông đạo chân không rốt ráo, thân ý tinh tấn chuyên chú vào một nghĩa, việc thực hiện tinh tấn không có các lậu, hưng lập sự tinh tấn này.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ Nhất tâm độ vô cực, làm nghiêm tịnh hoàn toàn các thông đạo chân không rốt ráo, tâm ý không loạn động, không cao, không thấp, không khởi, không diệt, hưng lập thiền này.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ Bát-nhã ba-la-mật vô cực, làm nghiêm tịnh hoàn toàn các thông đạo chân không rốt ráo, trừ tâm tà kiến, khuyến phát vô trí, hưng lập cái không cho.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Như vậy là Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ sáu pháp Ba-la-mật vô cực, làm nghiêm tịnh hoàn toàn các thông đạo chân không rốt ráo, đến hay không đến như không đến đi, cho không người nhận, không bố thí, không tham lam, không giới, không phạm, không nhẫn không giận, không tinh tấn, không biếng lười, không thiền không loạn, không trí không ngu, vật bố thí rồi, không nghĩ đến, cũng không tưởng nhớ, bố thí, tham lam; trì giới, phạm giới; nhẫn nhục, sân hận; tinh tấn, biếng lười; nhất tâm, tán loạn; trí tuệ, ngu si; không nghĩ đến mắng nhiếc, chẳng nhớ đến khen ngợi, có làm việc gì cũng không nghĩ tưởng, không phát khởi, không sân hận, không nhục mạ, cũng không nghĩ tưởng lời lẽ đã nói, chẳng nghĩ có, cũng chẳng nghĩ không.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Đại Khai sĩ ấy được tôn xưng là danh đức hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực. Thanh văn, Duyên giác không thể sánh kịp. Khai sĩ đầy đủ những đức này rồi, giáo hóa chúng sinh, làm nghiêm tịnh cõi Phật, hành đại Từ, đại Bi, đắc các tuệ thông đạo.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, thường phát tâm bình đẳng hướng

đến chúng sinh, đã có thể phát tâm bình đẳng hướng đến chúng sinh rồi thì đạt đến bình đẳng đối với các pháp, đã có thể đạt được sự bình đẳng đối với các pháp rồi thì có thể lập được sự bình đẳng với các chúng sinh. Ngay tức khắc tất cả các pháp đều hiện hữu, được chư Phật Thế Tôn nhìn thấy thương mến và các Khai sĩ, tất cả Thanh văn, Duyên giác trông thấy khâm phục. Lại nữa, những nơi sinh ra, mắt chưa từng thấy việc chẳng nên, tai chưa từng nghe tiếng ác, mũi chưa từng ngửi mùi hôi, miệng chưa từng nếm vị dở, thân không thô cứng, tâm không pháp tà. Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực có thể như thế thì không bao giờ quên mất đạo Chánh chân vô thượng.

Khi Đức Phật nói về phẩm Bát-nhã ba-la-mật vô cực này, có ba trăm vị Tỳ-kheo tu hành dùng anh lạc rải cúng dường chư Phật, phát tâm đạo Chánh chân vô thượng.

Bấy giờ Đức Phật mỉm cười. Hiền giả A-nan liền rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay bạch Phật:

–Vì nhân duyên gì mà Ngài cười? Đã cười thì chắc có ý!

Đức Phật bảo A-nan:

–Ba trăm Tỳ-kheo này sáu mươi mốt kiếp nữa sẽ đắc quả Phật, hiệu là Đại Anh Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, thiện Thiện Thệ, Vô Thượng Sĩ, đạo pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu. Ở đây, họ mạng chung, sẽ thường sinh vào cõi nước của Đức A-súc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Sáu vạn trời Dục hành sẽ ở vào thời Phật Di-lặc xuất gia làm Sa-môn, thừa Thánh chỉ của Phật, vào thời đó, tìm thấy ngàn Phật du hành trong chúng sinh, tám phương, trên dưới cũng lại như vậy, đều thấy ngàn Phật và các cõi nước. Lại thấy thế giới Kham nhẫn này nghiêm tịnh không như bản như thế giới của chư Phật Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.

Khi ấy hàng vạn người đều tự phát nguyện:

–Hiện nay chúng con phát khởi ý muốn du hành nước Phật hiện tại.

Lúc đó, Đức Phật biết tâm niệm của các thiện nam tử kia, lại mỉm cười.

Ngài A-nan lại quỳ xuống hỏi Đức Phật:

–Do nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười? Ngài cười chắc chắn là có ý!

Đức Phật bảo A-nan:

–Hiện ông có thấy vạn người lập nguyện chẳng?

Đáp:

–Dạ có!

Thế Tôn bảo:

–Vạn người này khi mạng chung sẽ sinh về nước Phật, họ chưa từng xa rời chư Phật Như Lai, về sau đắc quả Phật, hiệu là Nghiêm Tịnh Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.